

CHÍNH PHỦ
Số: 17/2000/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra chứng khoán

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thanh tra chứng khoán là thanh tra nhà nước chuyên ngành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, thuộc tổ chức bộ máy của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, có con dấu riêng.

Điều 2. Mục đích hoạt động của Thanh tra chứng khoán nhằm góp phần đảm bảo cho hoạt động của thị trường chứng khoán được an toàn, công bằng, công khai, có hiệu quả, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Điều 3. Đối tượng Thanh tra chứng khoán gồm:

- Các tổ chức phát hành chứng khoán đưa vào giao dịch tại thị trường giao dịch tập trung;
- Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán;
- Các công ty chứng khoán; Tổ chức bảo lãnh phát hành, Công ty quản lý quỹ đầu tư; Tổ chức đăng ký chứng khoán, lưu ký chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng

khoán; Ngân hàng giám sát;

4. Người hành nghề kinh doanh chứng khoán;

5. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của Thanh tra chứng khoán gồm có:

1. Hoạt động phát hành chứng khoán;

2. Các giao dịch chứng khoán;

3. Các hoạt động kinh doanh, đăng ký, thanh toán bù trừ, lưu ký chứng khoán;

4. Việc công bố thông tin.

Điều 5. Hoạt động của Thanh tra chứng khoán chỉ tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của Thanh tra chứng khoán.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA THANH TRA CHỨNG KHOÁN

Điều 6. Thanh tra chứng khoán có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; việc thực hiện các quy định trong giấy phép phát hành chứng khoán, giấy phép hoạt động chứng khoán, giấy phép hành nghề kinh doanh chứng khoán;

2. Phối hợp với các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc giám sát hoạt động phát hành, kinh doanh, giao dịch chứng khoán. Thực hiện các cuộc thanh tra các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát hành, kinh doanh, giao dịch chứng khoán nhằm phát hiện, ngăn chặn các vi phạm. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện các biện pháp đảm bảo thi hành pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

3. Phát hiện, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

4. Xác minh, kết luận, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Khiếu nại, Tố cáo. Tham mưu giúp Chủ tịch ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ đạo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong ngành chứng khoán;
5. Tham mưu giúp Chủ tịch ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ đạo công tác thanh tra đối với các đơn vị thuộc quyền quản lý của ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990 và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch ủy ban Chứng khoán Nhà nước giao.

Điều 7. Khi tiến hành thanh tra, được quyền:

1. Yêu cầu đối tượng bị thanh tra và các bên có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ và trả lời những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra;
2. Lập biên bản thanh tra và kiến nghị biện pháp giải quyết;
3. Áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
4. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 8. Khi tiến hành thanh tra, Thanh tra chứng khoán có trách nhiệm:

1. Xuất trình quyết định thanh tra và thẻ Thanh tra viên;
2. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục thanh tra, không gây phiền hà, sách nhiễu làm cản trở hoạt động phát hành, kinh doanh, giao dịch chứng khoán và gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động phát hành, kinh doanh, giao dịch chứng khoán;
3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả thanh tra và kiến nghị biện pháp giải quyết.

Điều 9. Thanh tra chứng khoán chỉ thành lập ở ủy ban Chứng khoán nhà nước. Quy chế làm việc của Thanh tra chứng khoán do Chủ tịch ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định, sau khi thống nhất ý kiến với Tổng Thanh tra Nhà nước và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.